

Số: 01 /2018/QĐST-KDTM

Quỳ Hợp, ngày 02 tháng 5 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 19 tháng 04 năm 2016 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số: 01/2018/TLST-KDTM ngày 26 tháng 3 năm 2018.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1- Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và Phát triển Việt Nam.

Địa chỉ: Tháp B, 35 H, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức T. Tổng giám đốc.

- Người được ủy quyền: Ông Đặng Văn T. Chức vụ: Giám đốc Chi nhánh P. Là đại diện theo văn bản số: 8695/QĐ- BIDV ngày 28 tháng 10 năm 2016 của Tổng giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và Phát triển Việt Nam.

Bị đơn: Ông Phạm Văn K. Sinh năm 1940.

Địa chỉ: Xóm T, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Phạm Quang A: Sinh năm 1972.

- Chị Nguyễn Thị T(Nguyễn Thị Phương T): Sinh năm 1975.

- Anh Phạm Hoàng A: Sinh năm 1984.

- Chị Lê Thị H: Sinh năm 1986.

Đều trú tại: Xóm T, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Công ty trách nhiệm hữu hạn Minh Đại T.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Vũ Văn M: Giám đốc.

Địa chỉ: Xóm H, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

3- Sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

Ông Phạm Văn K có nghĩa trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam – Chi nhánh P của hai Hợp đồng tín dụng số tiền gốc và lãi suất trong hạn và quá hạn được tính đến ngày 19 tháng 4 năm 2018 là 1.221. 596.389 đồng(Một tỷ, hai trăm hai một triệu, năm trăm chín mươi sáu nghìn, ba trăm tám chín đồng).Trong đó: Hợp đồng số 01/ 2016/816550/HĐBĐ ngày 29/11/2016, gốc là 850.000.000đ , lãi suất tính đến ngày 19/4/2018 là 135.197.222đ. Tổng cả gốc và lãi suất của hợp đồng này là: 985.197.222đ(Chín trăm tám mươi lăm triệu, một trăm chín bảy nghìn, hai trăm hai mươi hai đồng) và Hợp đồng số 02/2016/816550/HĐTD ngày 30/11/2016, số tiền gốc là 204.000.000đ và tiền lãi suất tính đến ngày 19/4/2018 là 32.399.167đ(Ba mươi hai triệu, ba trăm chín mươi chín nghìn, một trăm sáu bảy đồng). Tổng cả gốc và lãi suất là 236.399.167 đ(Hai trăm ba mươi sáu triệu, ba trăm chín chín nghìn, một trăm sáu bảy đồng). Ông Phạm Văn K tiếp tục chịu khoản lãi trên số nợ gốc theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng trên cho đến khi thanh toán hợp đồng.

Ông Phạm Văn K không thanh toán được các khoản tiền nợ nêu trên thì ông Phạm Văn K, anh Phạm Quang A, chị Nguyễn Thị T, anh Phạm Hoàng A, chị Lê Thị H và anh Vũ Văn M đồng ý xử lý tài sản thế chấp là phát mại để thu hồi nợ gồm:

Tài sản thế chấp cho khoản vay Hợp đồng số 01/ 2016/816550/HĐBĐ ngày 29/11/2016 là: Diện tích đất 828 m2(trong đó đất ở 400 m2, đất nông nghiệp là 428 m2), thửa đất số 479, tờ bản đồ số 08, và tài sản trên đất có 01 ngôi nhà ở cấp 4 xây năm 2009, diện tích 80m2 và 01 ngôi nhà cấp 4 xây dựng năm 2010, tổng diện tích sử dụng 105m2, tại địa chỉ xóm T, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An, đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số; E 821326 ngày 04/07/1996 do Ủy ban nhân dân huyện Q, tỉnh Nghệ An cấp cho ông Phạm Văn K theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số: 01/2016/816550/HĐBĐ ngày 29/11/2016.

Tài sản thế chấp cho khoản vay Hợp đồng số 02/2016/816550/HĐTD ngày 30/11/2016 là: 01 chiếc xe ô tô bán tải HILUXG (ca bin kép), biển kiểm soát 37S-8305 của Công ty TNHH Minh Đại T, theo Hợp đồng thế chấp tài sản số: 01A/2014/816550/HĐBĐ, ngày 29/ 9 /2014.

Án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Miễn nộp tiền án phí cho ông Phạm Văn K, sinh năm 1940 (Người cao tuổi).

Hoàn trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh P số tiền là 23,980.000 đồng (Hai mươi ba triệu, chín trăm tám mươi nghìn đồng) theo biên lai số 0000236 ngày 26/3/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Trường hợp bản án , quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự , người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án , quyền yêu cầu thi hành án , tự nguyện thi hành án hoặc

bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

4- Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận

- Các đương sự.
- VKS ND huyện Q.
- PGĐKT Tòa án tỉnh.
- Chi cục THADS H Q.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

ĐÀO VĂN ĐẠT